

Số: **041**/HĐQT - Cty 471

Vinh, ngày **22**.. tháng **5** năm 2014

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: **Công ty cổ phần 471**

Năm báo cáo : Năm 2013

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần 471**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900324868
- Vốn điều lệ: 30.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 38.790.872.649 đồng
- Địa chỉ : Số 9 – Trần Nhật Duật – Thành Phố Vinh – Tỉnh Nghệ An
- Điện thoại: 0383 842 356 Fax: 0383 848 964
- E-mail : congty471@gmail.com
- Web site: www.ct471.com.vn
- Mã cổ phiếu: không

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Thành lập lại theo quyết định số 2576/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 8 năm 2008 của Bộ giao thông vận tải, trên cơ sở chuyển đổi từ Công đường bộ 471 thành Công ty cổ phần 471.

#### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng các công trình giao thông.
- Khảo sát thiết kế công trình giao thông.
- Thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm tra chất lượng công trình giao thông.
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng:

Địa bàn kinh doanh: Trên toàn quốc.

#### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.

Chức danh	Họ và tên	Ghi chú
- Chủ tịch HĐQT:	Vương Đình Ngũ	
- Thành Viên HĐQT	Mai Anh Đồng	

- Thành Viên HĐQT	Hồ Tuấn Dũng	
- Thành Viên HĐQT	Nguyễn Ngọc Hưng	
- Thành Viên HĐQT	Nguyễn Văn Toàn	

- Các công ty con, công ty liên kết: không

5. *Định hướng phát triển*: Phát triển bền vững trong lĩnh vực thi công XDCTGT

6. *Các rủi ro*: Không

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

TT	Chỉ tiêu	NQĐHCĐ 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ so sánh
1	Giá trị sản lượng	350.000	508.600	145,3%
2	Doanh thu và thu nhập khác	350.000	466.691	133,3%
3	Lợi nhuận (P) sau thuế	6.000	5.718	95,3%
4	Tỷ suất P sau thuế/ vốn chủ sở hữu (%)	15,06%	14,67%	97,4%
5	Thu nhập BQ ng/th	≥ 7,500	8,140	108,5%
6	Trả cổ tức năm (%)	≥15%	10%	66,6%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2013 đạt được hầu như đều vượt kế hoạch đề ra theo Nghị quyết của ĐHCĐ lần thứ 5 và tăng so với năm 2012 như: Giá trị sản lượng 508.600 triệu đồng đạt 145,3% kế hoạch, tăng 67% so với năm 2012. Doanh thu và thu nhập khác 466.691 triệu đồng, đạt 133,3% kế hoạch, tăng 36,9% so với năm 2012...

### 2. *Tổ chức và nhân sự*

a. Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức vụ điều hành	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết(CP)	Tỷ lệ
1	Mai Anh Đồng	Giám đốc	16.000	0.53%
2	Nguyễn Văn Toàn	Phó giám đốc	15.400	0.51%
3	Hồ Tuấn Dũng	Phó giám đốc	11.223	0.37%
4	Nguyễn Ngọc Hưng	Phó giám đốc	10.863	0.36%
5	Vũ Hồng Trung	Phó giám đốc	1.783	0,06%
6	Lê Thái Quang Hào	Kế toán trưởng	52.789	1,76%

b. Những thay đổi trong Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

- Bộ máy HĐQT, Ban Giám đốc không có sự thay đổi so với năm 2012

c. Số lượng cán bộ, nhân viên: 429 người

### 3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

a) Các khoản đầu tư lớn: Đầu tư tài sản: 27.200 triệu đồng

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không

### 4. *Tình hình tài chính*



a) *Tình hình tài chính*

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
Tổng giá trị tài sản	243.009.567.230	322.907.137.198
Doanh thu thuần	339.239.035.556	464.473.618.011
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.968.444.028	7.614.217.235
Lợi nhuận khác	(888.430.752)	26.779.831
Lợi nhuận trước thuế	7.080.013.276	7.640.997.066
Lợi nhuận sau thuế	5.774.222.401	5.717.950.094
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0.779	

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,006	1,0	
	TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
-	Hệ số thanh toán nhanh	0,5	0,54	
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,84	0,87	
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5,29	6,8	
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,4	1,44	
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,017	0,0123	
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,955%	14,74%	
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0237	0,018	
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,023	0,016	

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

a. Cổ phần: Tổng số cổ phần đang lưu hành : 3.000.000 CP

Trong đó : Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 3.000.000 CP

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty : 0 CP

b. Cơ cấu cổ đông:

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2013 là: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng), được chia thành 3.000.000 cổ phần với mệnh giá một cổ phần là: 10.000 đồng.

Trong đó :

- Cổ đông vốn Nhà nước: 1.486.920 cổ phần, chiếm 49,56%
- Cổ đông vốn khác : 1.513.080 cổ phần, chiếm 50,44%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

:270  
CỔ  
CỔ  
Đ  
ỔNG  
XD  
VINI



Năm 2013 Công ty cổ phần 471 không thực hiện các đợt chào bán cổ phiếu bằng mọi hình thức để thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

e. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

f. Các chứng khoán khác:

Trong năm 2013 Công ty cổ phần 471 không thực hiện phát hành chứng khoán khác.

### III. Báo cáo của giám đốc (có báo cáo kèm theo)

#### IV. Đánh giá hội đồng quản trị.

##### 1. Tình hình chung.

Nhiệm kỳ 2009 – 2013 là nhiệm kỳ đầu tiên công ty chuyển đổi hình thức hoạt động từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần. Năm 2009 là năm đầu tiên hoạt động theo mô hình cổ phần hóa nên công ty còn gặp những khó khăn nhất định trong công tác tổ chức bộ máy, quy chế hoạt động, sự phối hợp giữa các bộ phận quản lý để phù hợp với mô hình quản lý mới.

Từ năm 2010 đến 2013 là giai đoạn khó khăn đối với ngành xây dựng hạ tầng. Thực hiện Nghị quyết 11/NĐ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GTVT về việc cắt giảm đầu tư công, tạm dừng, giãn tiến độ hàng loạt công trình có nguồn vốn Ngân sách nên đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong giai đoạn 2011 - 2013. Việc vay vốn ngân hàng để phục vụ sản xuất kinh doanh có những thời điểm khó khăn, lãi suất vay lớn, điều này ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

Tuy nhiên cùng với sự kế thừa và sự năng động trong quản lý của Hội đồng quản trị, điều hành sản xuất của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác cùng với sự tham mưu đắc lực của các phòng ban, bộ phận, sự quyết tâm sáng tạo của người lao động và cũng là nhà đầu tư cộng với tinh thần đoàn kết nội bộ nên đã giúp HĐQT hoàn thành nhiệm vụ của mình trong nhiệm kỳ vừa qua.

##### 2. Đánh giá về hoạt động của giám đốc

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Giám đốc công ty là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty, chịu sự kiểm tra, giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ. Trong quá trình thực hiện điều hành, Giám đốc, các phó giám đốc và các cán bộ quản lý khác đều được sự hỗ trợ trực tiếp từ HĐQT.

Đặc biệt là đã có sự phân công, uỷ quyền của HĐQT và sự phối hợp giữa HĐQT và Giám đốc đối với các lĩnh vực công tác chính như công tác tìm kiếm việc làm, công tác đầu tư và quản lý thiết bị, công tác quản lý tài chính, công tác mua bán quản lý vật tư, đàm phán ký kết các hợp đồng.

Hội đồng quản trị luôn yêu cầu báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đề xuất những vướng mắc cần được HĐQT định hướng giải quyết.

Trong năm 2013, HĐQT đã tổ chức 2 đợt đi kiểm tra tình hình quản lý và việc chấp hành các quy chế quy định của Công ty tại tất cả các Đội thi công

##### 3. Các kế hoạch và định hướng.



**a. Các hoạt động quản trị của HĐQT :**

Các hoạt động của HĐQT phải minh bạch, thực hiện nghiêm túc Điều lệ và quy chế của công ty. Kịp thời sửa đổi Điều lệ; sửa đổi bổ sung hoàn thiện các Quy chế để đáp ứng yêu cầu công tác quản trị khi quy mô công ty phát triển, tạo hành lang pháp lý để cho Ban điều hành thực hiện. Đồng thời tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát và phối hợp với Giám đốc công ty và bộ máy quản lý trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng nghị quyết của ĐHCĐ và của HĐQT.

**b. Mức tăng trưởng và tìm kiếm việc làm:**

- Công ty lấy ngành nghề xây dựng giao thông và sản xuất vật liệu xây dựng làm nòng cốt đồng thời duy trì mức tăng trưởng bình quân hàng năm trên 10%/năm, mục tiêu đến năm 2018 doanh thu xây lắp đạt 750 tỷ đồng.

- Trong nhiệm kỳ công ty lập phương án tăng vốn và mục tiêu đến năm 2018 vốn điều lệ đạt  $\geq 100$  tỷ đồng, thực hiện niêm yết cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán để đảm bảo huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo tốc độ tăng trưởng của công ty.

Giữ vững mối quan hệ với các Chủ đầu tư, và mở rộng thị trường tìm kiếm việc làm. Tập trung tìm kiếm để thi công các công trình có nguồn vốn rõ ràng, liên danh liên kết với các đối tác kể cả với đối tác nước ngoài để tìm kiếm việc làm.

**c. Đầu tư thiết bị và công nghệ thi công:**

Trong 5 năm tới công ty phải đầu tư đủ thiết bị, công nghệ thi công phù hợp với tốc độ phát triển công ty và đáp ứng năng lực thi công các công trình đường cao tốc, công nghệ thi công cào bóc mặt đường cũ, công nghệ thi công cầu vượt sông lớn, cầu dầm SuperT .

Phát triển khu vực mỏ đá Trường Lâm thành một cụm công nghiệp đồng bộ chuyên sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất bê tông xi măng, bê tông nhựa, chế tạo cầu kiện đúc sẵn.

Phát triển Xưởng cơ khí về quy mô và tính chuyên nghiệp để chủ động sản xuất chế tạo các cầu kiện sắt thép phục vụ thi công cầu và đáp ứng nhu cầu sửa chữa thiết bị .

**d. Nguồn nhân lực:**

Phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng công tác quản lý, điều hành sản xuất cũng như làm chủ các dây chuyền công nghệ thi công đường cao tốc, thi công công trình cầu vượt sông lớn và công nghệ thi công nâng cấp cải tạo mặt đường bằng công nghệ cào bóc mặt đường. Lực lượng lao động được tuyển chọn và đến năm 2018 duy trì không quá 500 lao động. Thu nhập cho người lao động đến năm 2018 đạt 13 triệu đồng/người/tháng.

Xây mới trụ sở làm việc của công ty đáp ứng điều kiện làm việc cho cán bộ khối cơ quan công ty.

**e. Lợi nhuận:**

- Trong nhiệm kỳ sẽ nghiên cứu và thực hiện công tác khoán tỷ lệ lợi nhuận thực hiện trên sản lượng thực hiện cho Ban điều hành.

Duy trì mức trả cổ tức hàng năm  $\geq 12\%$ .

**f. Các chỉ tiêu chính: Kế hoạch 2014**



Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chi tiêu	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ so sánh với năm 2013
1	Giá trị sản lượng	510.000	100,4%
2	Doanh thu và thu nhập khác	500.000	107,1%
3	Lợi nhuận sau thuế (P)	8.580	150%
4	Tỷ suất P sau thuế/ vốn CSH(%)	14,79	100,8%
5	Thu nhập BQ(ngàn đ)/ng/th	$\geq 8,5$	104,4%
6	Trả cổ tức năm (%)	$\geq 12\%$	120%

## V. Quản trị công ty.

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ điều hành	Chức danh trong HĐQT	SL cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Vương Đình Ngũ	Không kiêm nhiệm	Chủ tịch HĐQT	53.300	1,78%	
2	Mai Anh Đồng	Giám đốc	UVHĐQT	16.000	0,53%	
3	Nguyễn Văn Toàn	Phó giám đốc	UVHĐQT	15.400	0,51%	
4	Hồ Tuấn Dũng	Phó giám đốc	UVHĐQT	11.223	0,37%	
5	Nguyễn Ngọc Hưng	Phó giám đốc	UVHĐQT	10.863	0,36%	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013.

Riêng trong năm 2013 HĐQT đã tổ chức các phiên họp để bàn bạc thống nhất các nội dung và đã ban hành các quyết định kịp thời, phổ biến sâu rộng và có tác dụng tích cực đến hoạt động quản lý điều hành sản xuất. Các quyết định và nội dung đã được ban hành và thực hiện:

- Chấp thuận bổ nhiệm mới một 04 đội trưởng, xưởng trưởng, đồng thời miễn nhiệm 03 đội trưởng để kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

- Quyết định thanh lý một số máy móc thiết bị không còn hiệu quả đối với hoạt động SXKD của công ty. Đồng thời Quyết định đầu tư mua sắm một số thiết bị để phục vụ thi công công trình của công ty.

- Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

- Sửa đổi và ban hành Điều lệ của công ty theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông công ty năm 2013.

- Thống nhất một số nội dung ủy quyền cho chủ tịch hội đồng quản trị và giám đốc công ty.

- Chấp thuận phương thức trả lương cho bộ phận cơ quan công ty và lái xe phòng thiết bị, phụ cấp thu hút đối với bộ phận công nhân vận hành thiết bị đặc chủng, phụ cấp trách nhiệm của các cán bộ làm công tác đoàn thể.

- Chấp thuận điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013.

27 / T / IA / NC / BT / NC

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua phương án tăng vốn điều lệ.
- Thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng và Thông báo phát hành cổ phiếu ra công chúng.
- Thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện các quy chế, quy định và công tác quản lý điều hành tại các Đội thi công của công ty.
- Chi trả cổ tức năm 2012 và chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.
- Lựa chọn công ty kiểm toán để kiểm toán tài chính năm 2013.
- Phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch và giải pháp thực hiện năm 2013 theo đề xuất của Giám đốc công ty.
- Chấp thuận thành lập mới công trường thi công Đường Tránh TP Vinh thuộc dự án nâng cấp cải tạo QL1A.
- Chi quỹ khen thưởng để chi thưởng cho các cá nhân và tập thể đã có thành tích trong sản xuất kinh doanh năm 2013; Chi quỹ phúc lợi để thăm hỏi các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và ủng hộ đồng bào các tỉnh Miền trung bị lũ lụt. Chi quỹ khen thưởng ban điều hành để chi thưởng Ban điều hành năm 2013.
- Thông qua báo cáo và phương án xử lý số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu và CBCNV không mua hết.
- Chấp thuận phương án đầu tư thiết bị năm 2014;
- Thống nhất nội dung chương trình đại hội đồng cổ đông năm 2014.

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Gồm 3 người

TT	Họ và tên	Chức danh trong BKS	SL cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Đặng Thị Nga	Trưởng ban	13.300	0.44%
2	Đỗ Quyết Thắng	UV	1.440	0.05%
3	Nguyễn Chí Dũng	UV	2.000	0.07%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2013 Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp để đánh giá công tác quản lý điều hành công ty của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính năm và lập báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013. Qua các cuộc họp, Ban kiểm soát đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho thời gian tiếp theo, đồng thời đưa ra những đề xuất kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.



TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, các khoản lợi ích khác (đ)	Thù lao (đ)	Ghi chú
1	Vương Đình Ngũ	Chủ tịch HĐQT	341.823.000	72.000.000	
2	Mai Anh Đồng	Giám đốc - UVHĐQT	326.017.000	57.250.000	
3	Nguyễn Văn Toàn	Phó giám đốc - UVHĐQT	289.373.000	57.250.000	
4	Hồ Tuấn Dũng	Phó giám đốc - UVHĐQT	277.154.000	57.250.000	
5	Nguyễn Ngọc Hưng	Phó giám đốc - UVHĐQT	277.103.000	57.250.000	
6	Vũ Hồng Trung	Phó giám đốc	277.103.000	0	
7	Đặng Thị Nga	Trưởng ban kiểm soát	139.424.000	40.000.000	
8	Đỗ Quyết Thắng	UV Ban kiểm soát	159.024.000	28.000.000	
9	Nguyễn Chí Dũng	UV Ban kiểm soát	0	28.000.000	Phó P.TCKT Tổng công ty XDCTGT4

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong HĐQT, Ban điều hành, cán bộ quản lý, cổ đông lớn: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

VI. Báo cáo tài chính (có báo cáo tài chính kèm theo)

TM. HĐQT Công ty Cổ phần 471



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ C.TY CP 471  
 CHỦ TỊCH  
 Vương Đình Ngũ

